TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2017
V/v ly hôn giữa anh X và chị L.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Phạm Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Phạm Đức X, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 161A, ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Đức X trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn cùng chị Bùi Thị L do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, đôi bên không khắc phục được nên anh và chị L đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2012, sau đó anh đã vào tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống, đến tháng 4 năm 2015 anh về quê và đã đưa con gái lớn là cháuT vào tỉnh Đồng Nai sinh sống. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án nhân huyện Hưng Hà giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: Anh và chị L có 02 con chung là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 24-01-2007 và Phạm Thị DL, sinh ngày 03-5-2009. Hiện cháu T đang sinh sống, học tập và ở cùng anh tại tỉnh Đồng Nai, cháu DL đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi con là T, nhường chị L tiếp tục nuôi con là DL, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về chia tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai vào các ngày 01-8-2017 và 07-9-2017, chị Bùi Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Đức X kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra va chạm đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ giữa năm 2012, đôi bên không khắc phục được nên chị và anh X đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh X đề nghị Toà án nhân dân huyện Hưng Hà giải quyết ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị và anh X có 02 con chung là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 24-01-2007 và Phạm Thị DL, sinh ngày 03-5-2009. Sau khi ly thân chị là người trực tiếp nuôi cả 02 con chung, anh X đi làm ăn ở miền Nam đến tháng 4 năm 2015 anh X về đưa cháu T vào tỉnh Đồng Nai mà không được sự đồng ý của chị, từ tháng 4 năm 2015 cháu T sinh sống, học tập và ở cùng anh X tại tỉnh Đồng

Nai, cháu DL đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh X góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh X không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh X được ly hôn chị L. Về nuôi con chung, giao cháu Phạm Thị Huyền T cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Thị DL cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh X và chị L đều trình bày không có tài sản, không vay nợ ai nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Anh Phạm Đức X khởi kiện yêu cầu được DL hôn chị Bùi Thị L, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Bị đơn là chị Bùi Thị L có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Đức X và chị Bùi Thị L kết hôn trên cơ sở đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 05-5-2006, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh, cãi, chửi nhau, anh X và chị L đã sống ly thân nhau từ giữa năm 2012 đến nay. Nay anh X, chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, vợ chồng anh

X và chị L sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho anh X được ly hôn chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Anh X và chị L có 02 con chung là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 24-01-2007 và Phạm Thị DL, sinh ngày 03-5-2009. Xét nguyện vọng nuôi con của anh X và chị L đều là chính đáng, song Hội đồng xét xử thấy: Từ năm 2015 đến nay, anh X là người trực tiếp nuôi cháu T và chị L là người trực tiếp nuôi cháu DL, cả hai cháu đều đang có cuộc sống ổn định, cháu T có nguyện vọng xin ở cùng với bố, cháu DL có nguyện vọng xin được ở cùng mẹ, hơn nữa anh X và chị L đều có công ăn việc làm và có thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo tốt quyền lợi mọi mặt của các con cần xử chấp nhận đề nghị của anh X là giao cho anh X trực tiếp nuôi cháu T và chị L trực tiếp nuôi cháu DL, không bên nào phải góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp với Điều 81- Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về chia tài sản*: Anh X và chị L đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Anh X phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Đức X và chị Bùi Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Đức X trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị Huyền T, sinh ngày 24-01-2007; Giao cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi con chung là Phạm Thị DL, sinh ngày 03-5-2009, không bên nào phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh X, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về án phí: Anh Phạm Đức X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004857 ngày 01-8-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, anh X đã nộp đủ tiền án phí.

Anh X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên